|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND  **DỰ THẢO** | *Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Điều chỉnh kế hoạch vốn NTM năm 2022 và kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân vốn sự nghiệp của ngân sách tỉnh năm 2022 phân bổ tại Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 25/8 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội* ***về dự toán ngân*** *sách nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng DTTS và MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 - 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia GNBV giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 – 2025; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia GNBV giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chỉnh phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022- 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 75/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách Trung ương, tỉnh và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022- 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022- 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ và giao dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2023;*

*Xét Tờ trình số ..../TTr-UBND ngày tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Điều chỉnh kế hoạch vốn NTM năm 2022 tại Nghị quyết số 85/2022/NQ-HĐND ngày 25/8/2022 của HĐND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh thực hiện các chương trình MTQG năm 2023, với số tiền 143.033 triệu đồng, như sau:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 55.673 triệu đồng (Ngân sách trung ương).

2. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 6.609 triệu đồng (Ngân sách trung ương).

3. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 80.751 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách trung ương: 75.103 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 5.648 triệu đồng)

*(Phụ lục tổng hợp và các phụ lục chi tiết: số 01, 02, 03, 04 kèm theo).*

**Điều 2.** Điều chỉnh kế hoạch vốn NTM năm 2022 tại Nghị quyết số 85/2022/NQ-HĐND ngày 25/8/2022 của HĐND tỉnh: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn NTM năm 2022 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và Trung tâm Khuyến nông, đồng thời bổ sung kế hoạch vốn cho huyện Hương Khê thực hiện xây dựng NTM, với số tiền 3.844 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục số 05 kèm theo).*

**Điều 3.** Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn sự nghiệp của ngân sách tỉnh năm 2022 của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ tại Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 25/8 2022 chưa giải ngân đến hết ngày 31/12/2023.

**Điều 4.** Trường hợp điều chỉnh nội dung hỗ trợ giữa địa phương, đơn vị này sang địa phương, đơn vị khác thuộc kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG năm 2022-2023, trong phạm vi dự toán được giao thì giao UBND tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII, Kỳ họp thứ … thông qua ngày…tháng….năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Bộ Kế hoạch & Đầu tư; Bộ Tài chính;  - TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các Văn phòng: Tỉnh uỷ; Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;  - Trang thông tin điện tử tỉnh;  - Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Hoàng Trung Dũng** |